

# **Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động**

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2016



# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	3
Bảng cân đối kế toán riêng	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 28



# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 6, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có hai công ty con là Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động và Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Điện Tử. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty nắm 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động và 99,95% phần vốn chủ sở hữu trong Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Điện Tử.

Hoạt động chủ yếu trong năm của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch
Ông Trần Lê Quân	Thành viên
Ông Điều Chính Hải Triều	Thành viên
Ông Chris Freund	Thành viên
Ông Thomas Lanyi	Thành viên

67  
ON  
:O  
ĐI  
Ế  
AU

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## THÔNG TIN CHUNG

Ông Trần Kinh Doanh	Thành viên
Ông Robert Willet	Thành viên
Ông Đặng Minh Lượm	Thành viên

## BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Huy Thanh Tùng	Trưởng ban
Ông Hoàng Xuân Thắng	Thành viên
Bà Nguyễn Khánh Vân	Thành viên

## BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Đức Tài	Tổng Giám đốc
Ông Điều Chính Hải Triều	Giám đốc Kỹ thuật
Ông Vũ Đăng Linh	Giám đốc Tài chính

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đức Tài.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

**Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.**

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các

13  
TY  
AN  
TU  
DI  
-T.S

# Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 7 và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng rẽ.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng cần đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã đề cập trên của Nhóm Công ty để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Giám Đốc:



Ông Nguyễn Đức Tài

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 1 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>405.020.494.575</b>	<b>253.431.102.062</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>9.450.821.466</b>	<b>84.295.376</b>
111	1. Tiền		9.450.821.466	84.295.376
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>395.569.673.109</b>	<b>253.088.302.545</b>
132	1. Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	71.850.000
135	2. Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	391.881.041.538	247.012.499.355
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	3.688.631.571	6.003.953.190
<b>150</b>	<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>-</b>	<b>258.504.141</b>
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	258.504.141
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.157.304.771.000</b>	<b>1.157.304.771.000</b>
<b>250</b>	<b>I. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>1.157.304.771.000</b>	<b>1.157.304.771.000</b>
251	1. Đầu tư vào các công ty con	7	1.157.304.771.000	1.157.304.771.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.562.325.265.575</b>	<b>1.410.735.873.062</b>
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>6.108.452.914</b>	<b>5.602.045.504</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>6.108.452.914</b>	<b>5.602.045.504</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		264.600.000	-
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		821.852.914	535.445.504
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn		72.000.000	116.600.000
322	4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.950.000.000	4.950.000.000
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.556.216.812.661</b>	<b>1.405.133.827.558</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.1</b>	<b>1.556.216.812.661</b>	<b>1.405.133.827.558</b>
411	1. Vốn cổ phần		1.539.509.270.000	1.468.889.740.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		1.539.509.270.000	1.468.889.740.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		628.592.500	628.592.500
415	3. Cổ phiếu quỹ		(79.164.500)	(2.454.294.500)
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)		16.158.114.661	(61.930.210.442)
421a	- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước		-	(346.508.960.372)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		16.158.114.661	284.578.749.930
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.562.325.265.575</b>	<b>1.410.735.873.062</b>







Lý Trần Kim Ngân

Vũ Đăng Linh

Nguyễn Đức Tài

Người lập

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 1 năm 2017



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý 4 năm 2016	Quý 4 năm 2015	Năm nay	Năm trước
21	1. Doanh thu hoạt động tài chính	9	84.901.508.638	2.847.482.172	377.141.311.591	287.853.739.044
26	2. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(1.688.777.115)	(435.318.969)	(3.629.723.238)	(1.830.419.598)
30	3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		83.212.731.523	2.412.163.203	373.511.588.353	286.023.319.446
32	4. Chi phí khác		(873.225)		(873.225)	-
40	5. Lỗ khác		(873.225)		(873.225)	-
50	6. Lợi nhuận trước thuế		83.211.858.298	2.412.163.203	373.510.715.128	286.023.319.446

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

51	7. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10	(495.416.259)	(535.445.504)	(2.183.166.225)	(1.444.569.516)
60	8. Lợi nhuận sau thuế TNDN		82.716.442.039	1.876.717.699	371.327.548.903	284.578.749.930



Lý Trần Kim Ngân

Người lập



Vũ Đăng Linh

Giám đốc Tài chính



Nguyễn Đức Tài

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 1 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

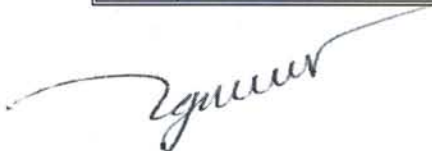
VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận trước thuế		<b>373.510.715.128</b>	<b>286.023.319.446</b>
	<i>Điều chỉnh cho khoản:</i>			
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	9	(377.141.311.591)	(287.853.739.044)
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		<b>(3.630.596.463)</b>	<b>(1.830.419.598)</b>
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		305.368.031	(155.251.602)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		546.436.655	(188.950.134)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	10	(2.223.195.470)	(2.425.537.723)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		<b>(5.001.987.247)</b>	<b>(4.600.159.057)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
23	Tiền chi cho vay		(435.300.000.000)	(287.090.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		290.431.457.817	76.470.370.645
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con		-	(72.239.580.000)
27	Tiền thu lãi cho vay và cổ tức được chia		379.481.619.320	289.531.557.666
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		<b>234.613.077.137</b>	<b>6.672.348.311</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
32	Mua lại cổ phiếu		(315.300.000)	(2.153.900.000)
36	Chi trả cổ tức		(219.929.263.800)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(220.244.563.800)	(2.153.900.000)
50	Giảm tiền thuần trong năm		9.366.526.090	(81.710.746)
60	Tiền đầu năm		84.295.376	166.006.122
70	Tiền cuối năm	4	9.450.821.466	84.295.376





Lý Trần Kim Ngân

Người lập

Vũ Đăng Linh

Giám đốc Tài chính

Nguyễn Đức Tài

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 1 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103012275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 16 tháng 1 năm 2009, và các Giấy Chứng Nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thị Xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam và văn phòng hoạt động tại Tòa nhà E-Town 2, Lầu 6, Số 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hoạt động chủ yếu trong năm của Công ty là quản lý các khoản đầu tư vào các công ty con.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã "MWG" theo Quyết định niêm yết số 253/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 7 năm 2014.

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 7. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Công văn số 1419/UBCK-PTTT – Hướng dẫn Thông tư số 52/2012/TT-BTC. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 ("báo cáo tài chính hợp nhất") đề Ngày 31 tháng 1 năm 2017.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VNĐ") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam ("CMKTVN") do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán riêng, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VNĐ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.3 Đầu tư vào các công ty con**

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**3.5 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.6 Cổ phiếu quỹ**

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

**3.7 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm) có thể được chia cho các cổ đông

067  
ÔN  
:Ổ I  
ĐẢ  
: GI  
TƯ M

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
sau khi được cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của  
Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

31  
G  
PH  
UT  
DI  
T



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.8 Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

*Cổ tức*

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

**3.9 Thuế**

*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần

*Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các

135  
T. B. I. N. U. D. O. I.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.9 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

**4. TIỀN**

	VNĐ	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tiền mặt	8.432.000	432.000
Tiền gửi ngân hàng	9.442.389.466	83.863.376
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>9.450.821.466</b>	<b>84.295.376</b>

**5. PHẢI THU CHO VAY NGẮN HẠN**



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phải thu cho vay ngắn hạn thể hiện khoản cho Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động - công ty con vay và hưởng tiền lãi theo lãi suất 4,5%/năm (*Thuyết minh số 11*).

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	VNĐ	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu lãi cho vay từ bên liên quan ( <i>Thuyết minh số 11</i> )	3.566.619.938	5.918.705.751
Phải thu ngắn hạn khác	<u>122.011.633</u>	<u>85.247.439</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>3.688.631.571</u></b>	<b><u>6.003.953.190</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**7. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON**

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm		Địa điểm	Ngành nghề kinh doanh
	Tỷ lệ sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu	Số tiền		
	(%)	(VNĐ)	(%)	(VNĐ)		
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	99,95	1.027.352.771.000	99,95	1.027.352.771.000	TP HCM - Việt Nam	Thương mại sản phẩm điện tử
Công ty Cổ phần Thế Giới Điện Tử	99,95	129.952.000.000	99,95	129.952.000.000	TP HCM - Việt Nam	Thương mại thực phẩm
		<u>1.157.304.771.000</u>		<u>1.157.304.771.000</u>		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**8.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	VNĐ				
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	Tổng cộng
<b>Năm trước:</b>					
Số đầu năm	1.119.567.790.000	628.592.500	(300.394.500)	2.812.989.628	1.122.708.977.628
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	284.578.749.930	284.578.749.930
Phát hành cổ phiếu thưởng	279.471.970.000	-	-	(279.471.970.000)	-
Phát hành cổ phiếu ESOP	69.849.980.000	-	-	(69.849.980.000)	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(2.153.900.000)	-	(2.153.900.000)
Số cuối năm	<u>1.468.889.740.000</u>	<u>628.592.500</u>	<u>(2.454.294.500)</u>	<u>(61.930.210.442)</u>	<u>1.405.133.827.558</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Năm nay:**

Số đầu năm	1.468.889.740.000	628.592.500	(2.454.294.500)	(61.930.210.442)	1.405.133.827.558
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	371.327.548.903	371.327.548.903
Cổ tức công bố (*)	-	-	-	(219.929.263.800)	(219.929.263.800)
Phát hành cổ phiếu ESOP (**)	70.619.530.000	-	2.690.430.000	(73.309.960.000)	-
Mua lại cổ phiếu	-	-	(315.300.000)	-	(315.300.000)
Số cuối năm	<u>1.539.509.270.000</u>	<u>628.592.500</u>	<u>(79.164.500)</u>	<u>16.158.114.661</u>	<u>1.556.216.812.661</u>

(\*) Trong kỳ, Công ty đã trả cổ tức với giá trị là VND 219.929.263.800 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty cho các cổ đông hiện hữu của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2016/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 26 tháng 2 năm 2016.

(\*\*) Vào ngày 24 tháng 10 năm 2016, Công ty đã phát hành 7.330.996 cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") trong Công ty và các công ty con mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phiếu với tổng giá trị là 73.309.960.000 VNĐ từ lợi nhuận chưa phân phối của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01\_2016/NQĐHĐCĐ/TGDĐ ngày 26 tháng 2 năm 2016.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**8. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**

**8.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<i>Số cổ phiếu</i>
Số đầu năm	146.888.974
Tăng vốn trong năm	<u>7.061.953</u>
Số cuối năm	<u>153.950.927</u>

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VNĐ thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

**8.3 Cổ phiếu – cổ phiếu phổ thông**

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>Số cổ phiếu</i>	<i>Số cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	153.950.927	146.888.974
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	153.950.927	146.888.974
Số lượng cổ phiếu quỹ		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(48.670)	(218.673)





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	153.902.257	146.670.301
---------------------------	-------------	-------------

9. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VNĐ	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Thu nhập từ cổ tức	362.608.167.000	279.478.774.372
Lãi tiền gửi	<u>14.533.144.591</u>	<u>8.374.964.672</u>
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>377.141.311.591</u></b>	<b><u>287.853.739.044</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### 10. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên lợi nhuận chịu thuế của năm hiện hành. Lợi nhuận chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì lợi nhuận chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu giữa lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và thu nhập chịu thuế ước tính:

VNĐ	
Năm nay	Năm trước

3306  
CƠ  
CỔ  
ĐÀ  
Ế GI  
TU M

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>373.510.715.128</b>	<b>286.023.319.446</b>
<b>Các khoản điều chỉnh</b>		
Thu nhập từ cổ tức	(362.608.167.000)	(279.478.774.372)
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	13.283.000	21.680.000
<b>Lợi nhuận chịu thuế ước tính trong năm</b>	<b>10.915.831.128</b>	<b>6.566.225.074</b>
<b>Thuế TNDN ước tính trong năm</b>	<b>2.183.166.225</b>	<b>1.444.569.516</b>
Thuế TNDN phải trả đầu năm	535.445.504	1.516.413.711
Thuế TNDN đã trả trong năm	(2.223.195.470)	(2.425.537.723)
<b>Thuế TNDN phải trả cuối năm</b>	<b>495.416.259</b>	<b>535.445.504</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**11. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

					VNĐ
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>	
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cổ tức	362.608.167.000	279.478.774.372	
		Cho vay	375.300.000.000	287.090.000.000	
		Thu hồi vay	290.431.457.817	76.470.370.645	
		Thu nhập			
		lãi vay	14.513.780.549	8.373.535.106	
		Lãi vay nhận được	16.892.816.362	10.001.353.728	
Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Điện Tử	Công ty con	Thu hồi vay	60.000.000.000	-	
		Thu nhập			
		lãi vay	142.500.000	-	
Ông Robert Willet	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chi phí tư vấn	1.918.691.053	1.949.419.338	

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu với các bên liên quan như sau:

VNĐ

373  
CÔNG TY  
I AN  
TU  
I ĐỘ  
T. BINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Giao dịch</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
----------------------	--------------------	------------------	--------------------	-------------------

***Phải thu cho vay ngắn hạn***

Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Cho vay	<u>331.881.041.538</u>	<u>247.012.499.355</u>
----------------------------------	-------------	---------	------------------------	------------------------

Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Điện Tử	Công ty con	Cho vay	<u>60.000.000.000</u>	<u>-</u>
---------------------------------------------	-------------	---------	-----------------------	----------

***Phải thu ngắn hạn khác***

Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	Công ty con	Lãi vay	3.397.169.938	5.918.705.751
		Chi phí trả hộ	<u>26.950.000</u>	<u>-</u>
			3.424.119.938	5.918.705.751

Công ty Cổ phần Thương mại Thế Giới Điện Tử	Công ty con	Lãi vay	<u>142.500.000</u>	<u>-</u>
---------------------------------------------	-------------	---------	--------------------	----------

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## 12. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Lý Trần Kim Ngân

Người lập



Vũ Đăng Linh

Giám đốc Tài chính



Nguyễn Đức Tài

Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 1 năm 2017